

Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

I. Thông tin chung

Học phần: Nguyên lý kế toán

Số tín chỉ: 4

Mã học phần: 71ACCT20014

Mã nhóm lớp học phần: 233\_71ACCT20014\_01,02

Thời gian làm bài: 90 phút

Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận

SV được tham khảo tài liệu:

Có  chỉ được sử dụng tài liệu giấy

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO (phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần) Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng kiến thức tổng quan kế toán xử lý các tình huống có liên quan	Trắc nghiệm	30%	Câu 1,2,3,4, 5, 6,7,8,9,10	3	PI1.2
CLO 2	Vận dụng qui luật Nợ - Có để xác định sự biến động của các đối tượng kế toán trong từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh	Tự luận	40%	Câu tự luận	4	PI2.2
CLO 3	Thực hiện từng bước của chu trình kế toán đối với những nghiệp vụ kinh tế giản đơn	Tự luận	30%	Câu tự luận	3	PI8.2

(Phần công bố cho sinh viên)

### I. Thông tin chung

Học phần: <b>Nguyên lý kế toán</b>	Số tín chỉ: 4
Mã học phần: <b>71ACCT20014</b>	Mã nhóm lớp học phần: 233_71ACCT20014_01,02
Thời gian làm bài: <b>90 phút</b>	Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> <b>chỉ được sử dụng tài liệu giấy</b> Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input type="checkbox"/> Lần 2 <input checked="" type="checkbox"/>

### II. Nội dung câu hỏi thi

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)** bao gồm 10 câu, mỗi câu 0.3 điểm

**Câu 1 (random 1 trong 2 câu)**

**Câu 1a-CLO1- [lần 2]**

Nghiệp vụ kinh tế nào sau đây làm cho tổng tài sản và tổng nguồn vốn của phương trình kế toán cùng GIẢM:

- A. Chuyển khoản thanh toán nợ cho nhà cung cấp
- B. Khách hàng chuyển khoản trả tiền mua hàng từ tháng trước
- C. Chi tiền mặt tạm ứng cho nhân viên đi công tác
- D. Mua hàng hóa nhập kho chưa thanh toán người bán

ANSWER: A

**Câu 1b-CLO1-[lần 2]**

Nghiệp vụ kinh tế nào sau đây KHÔNG làm thay đổi tổng tài sản và tổng nguồn vốn của phương trình kế toán:

- A. Chuyển khoản mua hàng hóa nhập kho
- B. Chuyển khoản thanh toán nợ cho nhà cung cấp
- C. Chi tiền mặt thanh toán tiền điện tháng trước ở cửa hàng
- D. Mua hàng hóa nhập kho chưa thanh toán người bán

ANSWER: A

**Câu 2 (random 1 trong 2 câu)**

**Câu 2a-CLO1-[lần 2]**

Nghiệp vụ “Công ty chuyển khoản thanh toán hóa đơn tiền điện tháng trước phát sinh tại cửa hàng” sẽ làm cho:

- A. Tiền gửi ngân hàng giảm, phải trả người bán giảm
- B. Tiền gửi ngân hàng giảm, chi phí bán hàng tăng
- C. Tiền gửi ngân hàng giảm, chi phí bán hàng giảm
- D. Tiền gửi ngân hàng giảm, chi phí khác tăng

ANSWER: A

**Câu 2b-CLO1-[lần 2]**

**Nghiệp vụ “Công ty chuyển khoản thanh toán hóa đơn tiền điện tháng này phát sinh tại cửa hàng” sẽ làm cho:**

- A. Tiền gửi ngân hàng giảm, chi phí bán hàng tăng
- B. Tiền gửi ngân hàng giảm, phải trả người bán giảm
- C. Tiền gửi ngân hàng giảm, chi phí bán hàng giảm
- D. Tiền gửi ngân hàng giảm, chi phí khác tăng

ANSWER: A

**Câu 3 (random 1 trong 2 câu)**

**Câu 3a-CLO1-[lần 2]**

**Nếu trong kỳ kế toán, tổng tài sản giảm 50.000.000 đồng, tổng nợ phải trả tăng 10.000.000 đồng thì tổng vốn chủ sở hữu thay đổi như thế nào?**

- A. Giảm 60.000.000 đồng
- B. Tăng 45.000.000 đồng
- C. Giảm 45.000.000 đồng
- D. Giảm 55.000.000 đồng

ANSWER: A

**Câu 3b-CLO1-[lần 1]**

**Nếu trong kỳ kế toán, tổng tài sản tăng lên 15.000.000 đồng, tổng vốn chủ sở hữu giảm 15.000.000 đồng thì tổng nợ phải trả thay đổi như thế nào?**

- A. Tăng 30.000.000 đồng
- B. Tăng 20.000.000 đồng
- C. Tăng 25.000.000 đồng
- D. Giảm 15.000.000 đồng

ANSWER: A

**Câu 4 (random 1 trong 2 câu)**

**Câu 4a-CLO1-[lần 2]**

**Tài khoản nào sau đây được xem là tài khoản thường xuyên và thuộc Bảng cân đối kế toán:**

- A. Chi phí trả trước
- B. Chi phí tài chính
- C. Chi phí bán hàng
- D. Chi phí quản lý doanh nghiệp

ANSWER: A

**Câu 4b-CLO1-[lần 2]**

**Tài khoản nào sau đây được xem là tài khoản tạm thời và thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:**

- A. Chi phí khác
- B. Hao mòn tài sản cố định
- C. Chi phí trả trước
- D. Lợi nhuận chưa phân phối

ANSWER: A

**Câu 5 (random 1 trong 2 câu)**

**Câu 5a-CLO1-[lần 2]**

**Trong tháng 12/N, công ty ABC thanh lý một xe ô tô thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng 250.000.000 đồng. Đồng thời, công ty phải chi 10.000.000 đồng trả cho người môi giới và 20.000.000 đồng để tân trang, sơn sửa xe trước khi thanh lý. Phát biểu nào sau đây là Đúng?**

- A. Lợi nhuận khác phát sinh 220.000.000 đồng
- B. Thu nhập khác phát sinh 220.000.000 đồng
- C. Doanh thu bán hàng phát sinh 250.000.000 đồng
- D. Chi phí bán hàng phát sinh 30.000.000 đồng

ANSWER: A

**Câu 5b-CLO1-[lần 2]**

Trong tháng 12/N, công ty ABC thanh lý một xe ô tô thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng 250.000.000 đồng. Đồng thời, công ty phải chi 10.000.000 đồng trả cho người môi giới và 20.000.000 đồng để tân trang, sơn sửa xe trước khi thanh lý. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Chi phí bán hàng phát sinh 30.000.000 đồng
- B. Thu nhập khác phát sinh 250.000.000 đồng
- C. Chi phí khác phát sinh 30.000.000 đồng
- D. Một khoản lợi nhuận phát sinh 220.000.000 đồng từ hoạt động này

ANSWER: A

**Câu 6 (random 1 trong 2 câu)**

**Câu 6a-CLO1-[lần 2]**

Bút toán sau đây là kết quả của nghiệp vụ kinh tế phát sinh nào?

Nợ	TK	90.000.000	
242			
	Có	TK	90.000.000
	112		

- A. Chuyển khoản thanh toán trước tiền thuê cửa hàng 3 tháng với giá thuê 30.000.000 đồng/tháng
- B. Chuyển khoản mua một tài sản cố định sử dụng ngay tại cửa hàng với giá mua 90.000.000 đồng
- C. Chuyển khoản thanh toán tiền thuê nhà của năm trước với tổng số tiền 90.000.000 đồng
- D. Chuyển khoản mua nhập kho một lô công cụ dụng cụ sử dụng nhiều kỳ với giá mua 90.000.000 đồng

ANSWER: A

**Câu 6b-CLO1- [lần 2]**

Bút toán sau đây là kết quả của nghiệp vụ kinh tế phát sinh nào?

Nợ	TK	20.000.000
641		

Có TK 20.000.000

112

- A. Chuyển khoản 20.000.000 đồng thanh toán tiền lương tháng này của nhân viên cửa hàng
- B. Chuyển khoản 20.000.000 đồng thanh toán chi phí thuê cửa hàng tháng trước
- C. Chuyển khoản mua một lô công cụ dụng cụ loại phân bổ nhiều kỳ dùng ngay tại cửa hàng trị giá 20.000.000 đồng
- D. Chuyển khoản 20.000.000 đồng thanh toán tiền lương tháng trước của nhân viên cửa hàng

ANSWER: A

*Câu 7 (random 1 trong 2 câu)*

*Câu 7a-CLO1-[lần 2]*

**Ngày 1/10/N, công ty ký hợp đồng cho thuê văn phòng trong 6 tháng (từ tháng 10/N đến hết tháng 3/N+1) là 120.000.000 đồng, cùng ngày khách hàng đã chuyển khoản thanh toán toàn bộ tiền hợp đồng. Ngày 31/12/N, sau khi thực hiện bút toán điều chỉnh thì số dư tài khoản “Doanh thu chưa thực hiện” liên quan đến hợp đồng này là bao nhiêu?**

- A. 60.000.000 đồng
- B. 120.000.000 đồng
- C. 20.000.000 đồng
- D. 80.000.000 đồng

ANSWER: A

*Câu 7b-CLO1-[lần 2]*

**Ngày 1/10/N, công ty ký hợp đồng thuê văn phòng trong 6 tháng (từ tháng 10/N đến hết tháng 3/N+1) là 180.000.000 đồng, cùng ngày đã chuyển khoản thanh toán toàn bộ tiền hợp đồng. Ngày 31/12/N, sau khi thực hiện bút toán điều chỉnh thì số dư tài khoản “Chi phí trả trước” liên quan đến hợp đồng này là bao nhiêu?**

- A. 90.000.000 đồng
- B. 180.000.000 đồng
- C. 60.000.000 đồng
- D. 120.000.000 đồng

ANSWER: A

*Câu 8 (random 1 trong 2 câu)*

**Câu 8a-CLO1-[lần 2]**

Công ty ABC thực hiện kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO). Đầu tháng 12/N, công ty có 400 sản phẩm với đơn giá 120.000 đồng/sản phẩm. Ngày 10/12/N, công ty đã chuyển khoản mua nhập kho 200 sản phẩm, đơn giá 130.000 đồng/sản phẩm. Ngày 20/12, công ty xuất kho bán 550 sản phẩm cho khách hàng với giá bán 210.000 đồng/sản phẩm. Giá vốn hàng bán được ghi nhận tại ngày 20/12/N là:

- A. 67.500.000 đồng
- B. 115.500.000 đồng
- C. 66.000.000 đồng
- D. 71.500.000 đồng

ANSWER: A

**Câu 8b-CLO1-[lần 2]**

Công ty ABC thực hiện kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO). Đầu tháng 12/N, công ty có 400 sản phẩm với đơn giá 120.000 đồng/sản phẩm. Ngày 10/12/N, công ty đã chuyển khoản mua nhập kho 200 sản phẩm, đơn giá 130.000 đồng/sản phẩm. Ngày 20/12, công ty xuất kho bán 550 sản phẩm cho khách hàng với giá bán 210.000 đồng/sản phẩm. Trị giá hàng tồn kho vào cuối tháng 12/N là:

- A. 6.500.000 đồng
- B. 10.500.000 đồng
- C. 6.000.000 đồng
- D. 74.000.000 đồng

ANSWER: A

**Câu 9 (random 1 trong 2 câu)**

**Câu 9a-CLO1-[lần 2]**

Trường hợp nào sau đây làm xuất hiện bút toán điều chỉnh doanh thu chưa thu tiền và chưa ghi nhận:

- A. Cung cấp dịch vụ quảng cáo cho khách hàng trong 2 năm, tiền sẽ được thu một lần khi kết thúc hợp đồng
- B. Trả trước toàn bộ tiền thuê cửa hàng trong 2 năm bằng chuyển khoản

C. Cung cấp dịch vụ quảng cáo cho khách hàng trong 2 năm, tiền dịch vụ sẽ được thu vào cuối mỗi tháng

D. Nhận trước toàn bộ tiền cho thuê văn phòng trong 2 năm bằng chuyển khoản

ANSWER: A

**Câu 9b-CLO1-[lần 2]**

**Trường hợp nào sau đây làm xuất hiện bút toán điều chỉnh Doanh thu chưa thực hiện?**

A. Cung cấp dịch vụ quảng cáo cho khách hàng trong 2 năm, khách hàng đã chuyển khoản thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng ngay khi bắt đầu cung cấp dịch vụ

B. Cung cấp dịch vụ quảng cáo cho khách hàng trong 2 năm, tiền dịch vụ được thu vào cuối mỗi tháng bằng chuyển khoản

C. Trả trước toàn bộ tiền dịch vụ quảng cáo trong 2 năm bằng chuyển khoản

D. Cho khách hàng vay nợ kỳ hạn 2 năm, nợ gốc và lãi vay sẽ thu một lần khi đáo hạn

ANSWER: A

**Câu 10 (random 1 trong 2 câu)**

**Câu 10a-CLO1- [lần 2]**

**Bút toán khóa sổ Tài khoản “Xác định kết quả kinh doanh” trong trường hợp tổng doanh thu, thu nhập lớn hơn tổng chi phí kinh doanh trong kỳ là:**

A. Nợ TK 911/Có TK 421

B. Nợ TK 421/Có TK 911

C. Nợ TK 911/Có TK 511

D. Nợ TK 511/Có TK 911

ANSWER: A

**Câu 10b-CLO1-[lần 2]**

**Bút toán khóa sổ Tài khoản “Xác định kết quả kinh doanh” trong trường hợp tổng doanh thu, thu nhập nhỏ hơn tổng chi phí kinh doanh trong kỳ là:**

A. Nợ TK 421/Có TK 911

B. Nợ TK 911/Có TK 421

C. Nợ TK 911/Có TK 511

D. Nợ TK 511/Có TK 911

ANSWER: A



## **PHẦN TƯ LUẬN (7.0 điểm)**

### **Câu TL-CLO2&CLO3 - [lần 2]**

Công ty ABC bắt đầu hoạt động kinh doanh từ ngày 1/12/N, chuyên phân phối và cung cấp dịch vụ lắp đặt liên quan đến mặt hàng máy lạnh. Một số tài liệu có liên quan của công ty trước kỳ kế toán tháng 12/N như sau:

#### ***Tài liệu 1: Các chính sách kế toán hiện hành***

- Kỳ kế toán tháng;
- Quản lý hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên;
- Tính giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân gia quyền liên hoàn);
- Trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng.

#### ***Tài liệu 2: Tình hình tài chính tại ngày 1/12/N***

<b>Tài khoản</b>	<b>Số dư (đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
Tiền mặt	100.000.000	
Tiền gửi ngân hàng	1.200.000.000	
Hàng hóa	200.000.000	<i>Chi tiết 20 máy Sanyo với giá 10.000.000 đồng/máy</i>
Tài sản cố định	720.000.000	<i>Xe ô tô Toyota sử dụng cho Ban Giám đốc, bắt đầu đưa vào sử dụng từ ngày 01/01/N, thời gian sử dụng ước tính là 6 năm</i>
Hao mòn tài sản cố định	110.000.000	<i>Hao mòn của xe ô tô Toyota</i>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.700.000.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	410.000.000	

#### **Nghiệp vụ kinh tế phát sinh tháng 12/N**

**Ngày 1:** mua 1 máy tính để bàn trị giá 24.000.000 đồng về sử dụng ngay tại cửa hàng, đã chuyển khoản thanh toán cho người bán. Biết rằng máy tính có thời gian phân bổ hợp lý là 2 năm tính từ tháng 12/N.

**Ngày 6:** mua 10 máy lạnh Sanyo nhập kho với giá 9.400.000 đồng/máy, chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp.

**Ngày 10:** Chi tiền mặt 5.000.000 đồng tạm ứng cho nhân viên mua hàng.

**Ngày 15:** xuất bán 8 máy lạnh Sanyo cho khách hàng với đơn giá bán 18.000.000 đồng/máy, khách hàng đã thanh toán bằng chuyển khoản.

**Ngày 20:** Chuyển khoản thanh toán hết tiền hàng mua ngày 6/12/N cho nhà cung cấp.

**Ngày 30:** Công ty chuyển khoản 140.000.000 đồng thanh toán tiền lương tháng này cho nhân viên. Biết rằng trong đó lương của bộ phận bán hàng là 60.000.000 đồng, còn lại là lương của bộ phận quản lý doanh nghiệp.

**Yêu cầu:**


- (i) Ghi sổ nhật ký (định khoản) nghiệp vụ phát sinh trong tháng 12/N **(3.5 điểm)**
- (ii) Thực hiện bút toán điều chỉnh để ghi nhận chi phí khấu hao và phân bổ công cụ dụng cụ sử dụng cho kỳ kế toán tháng 12/N **(1 điểm)**
- (iii) Thực hiện bút toán khóa sổ vào cuối tháng 12/N **(1.5 điểm)**
- (iv) Lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 12/N tại công ty ABC theo mẫu bên dưới, biết công ty đang trong giai đoạn được miễn thuế TNDN **(1 điểm)**

<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b> <b>CÔNG TY DTL</b> <b>KỲ: THÁNG 12 NĂM N</b>	
<i>Đơn vị tính: VNĐ</i>	
<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số tiền</i>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	.....
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	.....
3. <i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	.....
4. Giá vốn hàng bán	.....
5. Lợi nhuận gộp	.....
6. Doanh thu hoạt động tài chính	-
7. Chi phí tài chính	-
8. <i>Lợi nhuận tài chính</i>	-
9. Chi phí bán hàng	.....
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	.....
11. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</i>	.....
12. Thu nhập khác	-
13. Chi phí khác	-
14. <i>Lợi nhuận khác</i>	-
15. <i>Lợi nhuận kế toán trước thuế</i>	.....
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-
17. Lợi nhuận ròng sau thuế	.....



	<p><b>(Đ2) Ghi nhận chi phí khấu hao</b></p> <p>Nợ TK 642      10.000.000</p> <p>                    Có TK 214      10.000.000</p> <p><b>(iii) Khóa sổ</b></p> <p>(K1) Nợ TK 511      144.000.000</p> <p>                    Có TK 911      144.000.000</p> <p>(K2) Nợ TK 911      229.400.000</p> <p>                    Có TK 632      78.400.000</p> <p>                    Có TK 641      61.000.000 (60.000.000+1.000.000)</p> <p>                    Có TK 642      90.000.000 (80.800.000+</p> <p>+10.000.000)</p> <p>(K3) Nợ TK 421      85.400.000</p> <p>                    Có TK 911      85.400.000</p> <p>(=229.400.000 – 144.000.000)</p> <p><b>(iv) Báo cáo kết quả kinh doanh (0.1 điểm/chỉ tiêu)</b></p> <p>Chỉ tiêu (1) 144.000.000; (2) 0; (3) 144.000.000; (4) 78.400.000; (5) 65.600.000; (9) 61.000.000; (10) 90.000.000; (11) (85.400.000); (15) (85.400.000); (17) (85.400.000)</p>	0.5	
		0.5	
		0.5	
		0.5	
		1.0	
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ



ThS. Phan Minh Nguyệt

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2024

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

